

Số: /PA-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN
SẮP XẾP MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

Phần 1
THỰC TRẠNG MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON,
PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP

Toàn tỉnh hiện có 647 cơ sở giáo dục, trong đó có 638 cơ sở công lập và 09 cơ sở ngoài công lập (thuộc cấp MN: 08; TH: 01), cụ thể: MN: 223; TH: 153; THCS, TH&THCS: 213; THPT, THCS&THPT: 37; TTGDXT: 11; Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Lạng Sơn: 01. Có 625 điểm trường, cụ thể: 314 điểm trường mầm non; 243 điểm trường tiểu học; 68 điểm trường TH&THCS.

Số trường học đạt chuẩn quốc gia: 325 trường (mầm non: 115 trường; tiểu học: 94 trường; THCS: 103 trường; THPT: 13 trường).

Tổng số trẻ/học sinh đến thời điểm hiện tại là 204.877 (mầm non: 48.573; tiểu học: 70.413; THCS: 54.678; THPT: 25.968; GDTX: 5.245).

Số cơ sở giáo dục chưa bảo đảm quy mô tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo là: 90 (mầm non: 50 trường; các trường phổ thông: 40 trường).

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành là 20.295 người, trong đó: cán bộ quản lý 1.705, giáo viên 14.063 (trong biên chế 13.442, hợp đồng 621) và nhân viên 4.527. Tổng số biên chế có mặt còn thiếu 283 người so với số biên chế được giao (73 CBQL, 152 giáo viên và 58 nhân viên), thiếu 3.558 người so với biên chế theo định mức (219 CBQL, 1.242 giáo viên và 2.097 nhân viên).

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục 1)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Giai đoạn 2020 - 2025, quy mô mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh được duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập của 204.877 trẻ mầm non và học sinh phổ thông. Tính đến nay, toàn tỉnh có 647 cơ sở giáo dục, trong đó có 325 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt tỷ lệ 50,9%). Kết quả này đã góp phần quan trọng vào việc bảo đảm quyền lợi học tập và nâng cao dân trí trong điều kiện kinh tế - xã hội địa phương còn nhiều khó khăn.

Do đặc thù địa hình miền núi chia cắt, dân cư phân bố thưa thớt, tỉnh vẫn phải

duy trì 625 điểm trường lẻ (chủ yếu ở cấp mầm non và tiểu học) tại các thôn, bản. Đến nay còn 90 cơ sở (50 trường mầm non, 40 trường phổ thông) chưa bảo đảm quy mô tối thiểu theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực trạng trường, lớp nhỏ lẻ gây phân tán nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất và cản trở mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục đại trà. Đồng thời, sự phân tán của mạng lưới trường lớp là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng thiếu nhân lực thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục.

Tình trạng thiếu hụt đội ngũ, địa bàn rộng và giao thông chia cắt giữa các điểm trường gây ra sự quá tải cục bộ, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tổ chức dạy học và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành.

Phần 2

CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Nghị quyết hội nghị lần sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận của Bộ chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp;
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính

phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

- Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của HĐND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Công văn số 131-CV/ĐU ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công tác sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên;

- Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

- Công văn số 7907/BGDĐT-GDPT ngày 02/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Kết luận 221-KL/TW.

II. SỰ CẦN THIẾT

Việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là cần thiết nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ

máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; khắc phục tình trạng mạng lưới trường lớp phân tán, quy mô nhỏ, sử dụng hiệu quả nguồn lực và bảo đảm quyền học tập, không làm gián đoạn hoạt động giáo dục, cụ thể:

1. Tại Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, yêu cầu: *“Cơ bản giữ nguyên các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, các trường liên cấp, mầm non công lập hiện có, đề xuất sắp xếp, điều chỉnh nếu cần thiết theo hướng thuận tiện phục vụ nhu cầu của người dân, học sinh; đẩy mạnh xã hội hóa ở những nơi có đủ điều kiện. Sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao chất lượng hoạt động....”*.

2. Tại Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ, yêu cầu: *“Cơ bản giữ nguyên các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, các trường liên cấp, mầm non công lập hiện có, đề xuất sắp xếp, điều chỉnh nếu cần thiết theo hướng thuận tiện phục vụ nhu cầu của người dân, học sinh. Đối với các tỉnh miền núi, vùng cao, dân tộc thiểu số: Tiếp tục rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ để tập trung hình thành trường dân tộc nội trú, bán trú cho học sinh tại trung tâm xã hoặc liên xã”*.

3. Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu: *“Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên tại địa phương, bảo đảm quy mô hợp lý, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; phân bổ, sử dụng hợp lý các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Bảo đảm quyền học tập của trẻ em, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo và khu vực có khu công nghiệp; ngăn chặn tình trạng trẻ em, học sinh, học viên bỏ học do khó khăn về khoảng cách đến trường”*.

4. Toàn tỉnh hiện có 647 cơ sở giáo dục (638 công lập, 09 ngoài công lập) với 204.877 học sinh các cấp, trong đó có 325 trường đạt chuẩn quốc gia. Tuy nhiên, thực trạng mạng lưới trường lớp của địa phương còn phân tán lớn với 625 điểm trường lẻ và 90 cơ sở chưa bảo đảm quy mô tối thiểu theo Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT.

Mô hình trường lớp nhỏ lẻ dẫn đến nguồn lực đầu tư không tập trung, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân lực khi toàn ngành hiện còn thiếu 283 người so với biên chế giao và thiếu 3.558 người so với định mức quy định. Trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, áp lực về tinh gọn bộ máy và tối ưu hóa quản lý ngân sách phân cấp là rất lớn. Do đó, việc sắp xếp, thu gọn đầu mối các cơ sở giáo dục và điểm trường lẻ là đòi hỏi khách quan, cấp thiết nhằm tập trung nguồn lực đầu tư, khắc phục thiếu hụt đội ngũ và nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

Phần 3

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, bảo đảm quy mô hợp lý, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; phân bổ, sử dụng hợp lý các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

2. Yêu cầu

Việc sắp xếp phải bảo đảm quyền học tập của trẻ em, học sinh, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới; không để phát sinh tình trạng trẻ em, học sinh bỏ học do khoảng cách đến trường xa, điều kiện đi lại khó khăn hoặc thiếu phương án hỗ trợ phù hợp.

Quá trình thực hiện phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có sự đồng thuận của chính quyền địa phương, cơ sở giáo dục, đội ngũ nhà giáo, phụ huynh và Nhân dân; thực hiện theo lộ trình phù hợp, không gây xáo trộn lớn đến hoạt động dạy học, quản lý và đời sống của giáo viên, học sinh.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Phạm vi, đối tượng sắp xếp

Phương án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được thực hiện đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, trong đó tập trung rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ, chưa đạt quy mô tối thiểu theo quy định, các cơ sở giáo dục cùng cấp học có điều kiện sáp nhập hoặc tổ chức lại mô hình hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

Việc sắp xếp được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; không áp dụng tràn lan, không cào bằng; bảo đảm phù hợp với đặc điểm địa bàn, điều kiện kinh tế - xã hội, dân cư và nhu cầu học tập của trẻ em, học sinh tại từng khu vực.

2. Nguyên tắc sắp xếp

Việc sắp xếp phải căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình cơ sở giáo dục; kế thừa kết quả đã triển khai; phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không chồng chéo, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; không làm giảm chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18.

Tuân thủ các quy định hiện hành về quy mô trường, lớp, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, định mức giáo viên; gắn với quy hoạch, quy mô dân số, mật độ dân cư, điều kiện địa lý, giao thông và khả năng bố trí nguồn lực; bảo đảm các chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

Bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục của trẻ em, học sinh; an toàn, thuận lợi trong quá trình đến trường; đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc. Không thực hiện sáp nhập cơ sở giáo dục nếu làm phát sinh khoảng cách đi học quá xa, điều kiện giao thông không bảo đảm hoặc ảnh hưởng đến quyền học tập của trẻ em, học sinh; không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông.

Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện; có đánh giá tác động cụ thể đối với từng cơ sở giáo dục, từng địa bàn; thực hiện sắp xếp theo lộ trình phù hợp, thận trọng, chắc chắn, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và đội ngũ nhà giáo.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục

Việc rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được triển khai đến 65/65 xã, phường, kết quả như sau:

Có 54/65 xã, phường sắp xếp lại các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ, mạng lưới trường, điểm trường phân tán hoặc mô hình tổ chức chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Có 11/65 xã, phường¹ giữ nguyên mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông do hệ thống trường học ổn định, đáp ứng đầy đủ điều kiện về quy mô, cơ sở vật chất, đội ngũ và tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả.

Tổ chức lại 03 trường THCS&THPT:

- Tại xã Thiện Thuật: sáp nhập Trường THCS Thiện Thuật và Trường THPT Pác Khuông thành Trường THCS&THPT Thiện Thuật.

- Tại xã Hội Hoan: sáp nhập Trường PTDTBT THCS Hội Hoan và Trường THPT Hội Hoan thành Trường THCS&THPT Hội Hoan.

- Tại xã Chiến Thắng: Tổ chức lại Trường THCS Chiến Thắng thành Trường THCS&THPT Chiến Thắng.

Thành lập 11 trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới: Ba Sơn, Cao Lộc, Đồng Đăng, Kiên Mộc, Khuất Xá, Kháng Chiến, Mẫu Sơn, Hoàng Văn Thụ, Thụy Hùng, Quốc Khánh và Quốc Việt trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục hiện có, nhằm tạo điều kiện học tập ổn định, lâu dài cho học sinh tại địa bàn các xã biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Số liệu cụ thể các cơ sở giáo dục tăng/giảm như sau:

¹ Xã: Vân Nham, Tân Thành, Bắc Sơn, Vạn Linh, Tuấn Sơn, Nhân Lý, Hữu Liên; Phường: Đông Kinh, Tam Thanh, Lương Văn Tri. Phường Kỳ Lừa đã hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục trong tháng 12 năm 2025.

| TT | Cơ sở giáo dục công lập | Số cơ sở trước sắp xếp | Tháng 8/2026 | | Tháng 8/2027 | | Tổng số sau sắp xếp | |
|-------------|-------------------------|------------------------|----------------------|--------------------|----------------------|--------------------|----------------------|--------------------|
| | | | Số cơ sở sau sắp xếp | Tăng (+), giảm (-) | Số cơ sở sau sắp xếp | Tăng (+), giảm (-) | Số cơ sở sau sắp xếp | Tăng (+), giảm (-) |
| 1 | Mầm non | 223 | 189 | -34 | 188 | -1 | 188 | -35 |
| 2 | Tiểu học | 153 | 122 | -31 | 110 | -12 | 110 | -43 |
| 3 | THCS | 123 | 91 | -32 | 80 | -11 | 80 | -43 |
| 4 | TH&THCS | 90 | 103 | 13 | 100 | -3 | 100 | 10 |
| 5 | THPT | 26 | 24 | -2 | 24 | 0 | 24 | -2 |
| 6 | THCS&THPT | 11 | 14 | 3 | 14 | 0 | 14 | 3 |
| 7 | TT GDNN-GDTX | 11 | 11 | 0 | 11 | 0 | 11 | 0 |
| 8 | Cơ sở giáo dục khác | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| Tổng | | 638 | 555 | -83 | 528 | -27 | 528 | -110 |

- Trường chuẩn quốc gia:

| TT | Thời điểm / Lộ trình | Tổng số cơ sở giáo dục | Số cơ sở giáo dục giảm | Số trường chuẩn | Số trường chuẩn giảm do sắp xếp | Tỷ lệ trường chuẩn (%) |
|----|----------------------------|------------------------|------------------------|-----------------|---------------------------------|------------------------|
| 1 | Hiện trạng (trước sắp xếp) | 638 | - | 325 | - | 50.9 |
| 2 | Đến tháng 8/2026 | 555 | -83 | 255 | -70 | 45.9 |
| | Đến tháng 8/2027 | 528 | -27 | 236 | -19 | 44.7 |
| 3 | Quy mô sau sắp xếp | 528 | -110 | 236 | -89 | 44.7 |

Như vậy, sau khi thực hiện sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, toàn tỉnh giảm 110 cơ sở giáo dục và giảm 25 điểm trường. Số trường chuẩn quốc gia giảm 89 trường (*nội dung chi tiết tại Phụ lục 2*).

2. Phương án sắp xếp đội ngũ

Việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được thực hiện đồng bộ với phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ theo quy định, phù hợp với vị trí việc làm và mô hình tổ chức sau sắp xếp, bảo đảm ổn định tổ chức, không gián đoạn hoạt động giáo dục và không phát sinh tăng biên chế.

Sau sắp xếp, giảm 474 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (giảm 162 cán bộ quản lý, 170 giáo viên, 142 nhân viên) do tinh gọn đầu mối, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của đội

ngũ và duy trì chất lượng giáo dục (*nội dung chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo*).

3. Phương án sắp xếp cơ sở vật chất

Việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được thực hiện đồng bộ với phương án sử dụng cơ sở vật chất nhằm bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học, sử dụng hiệu quả tài sản công và phù hợp với mô hình tổ chức sau sắp xếp.

Phương án ưu tiên sử dụng nguyên trạng cơ sở vật chất hiện có, hạn chế đầu tư xây dựng mới; cơ sở vật chất dôi dư được rà soát, bàn giao, chuyển đổi công năng hoặc giao địa phương quản lý theo quy định, bảo đảm không gián đoạn hoạt động giáo dục và không gây lãng phí (*nội dung chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo*).

4. Kết quả lấy ý kiến nhân dân

Công tác lấy ý kiến phụ huynh học sinh được thực hiện dân chủ, công khai với tổng số 42.490 phiếu. Kết quả ghi nhận sự đồng thuận cao với 39.758 phiếu đồng ý (đạt tỷ lệ 93,6%); số phiếu không đồng ý là 2.716 phiếu (chiếm 6,4%).

Đa số phụ huynh học sinh nhất trí với chủ trương sáp nhập để tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng giáo dục. Một số ít ý kiến chưa đồng thuận chủ yếu do lo ngại về khoảng cách di chuyển khi xóa điểm trường lẻ hoặc băn khoăn về chế độ chính sách; các trường hợp này sẽ tiếp tục được tuyên truyền, vận động và có phương án hỗ trợ cụ thể khi triển khai (*nội dung chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo*).

Phần 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc và quy định hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Phương án trên địa bàn.

3. Thực hiện điều tiết đội ngũ liên xã, phường trên cơ sở đề xuất của UBND các xã, phường khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục theo đúng phương án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục duy trì ổn định nền nếp, chất lượng dạy và học; bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và các kế hoạch giáo dục đúng quy định của ngành.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Phương án của Ủy ban nhân dân các xã, phường cùng các cơ sở giáo dục; định kỳ tổng hợp kết quả, tiến độ thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

II. SỞ TÀI CHÍNH

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, phân bổ ngân sách đầu tư,

bố trí kinh phí và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm nguồn lực triển khai thực hiện Phương án.

2. Phối hợp tham mưu ưu tiên bố trí kinh phí để bảo đảm các điều kiện làm việc (nhà công vụ, phương tiện đi lại, hạ tầng công nghệ thông tin) và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chịu ảnh hưởng bởi quá trình sắp xếp (chuyên công tác, nghỉ hưu, tinh giản biên chế, thôi việc...).

3. Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí triển khai thực hiện Phương án theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm kê, xử lý, bàn giao hồ sơ, tài sản, tài chính, cơ sở vật chất khi tiến hành sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các cơ sở giáo dục bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

III. SỞ NỘI VỤ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh giao số lượng người làm việc đáp ứng yêu cầu sử dụng đội ngũ tại các cơ sở giáo dục; hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên bị ảnh hưởng do sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

IV. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tối ưu hóa công tác quản trị nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục.

V. SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc tiếp nhận, khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tại các cơ sở giáo dục sau sáp nhập; duy trì, đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trường học và công tác giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc.

VI. BÁO VÀ ĐÀI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH LẠNG SƠN

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chuyên mục, phóng sự tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và lộ trình thực hiện Phương án; kịp thời đưa tin về các mô hình hiệu quả, chính sách hỗ trợ học sinh nhằm định hướng dư luận và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

VII. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai, thực hiện Phương án đã được phê duyệt; quản lý, điều hành, bảo đảm an ninh, an toàn cho trẻ em, học sinh sau sáp nhập; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo).

VIII. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ em, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện; nắm bắt diễn biến tư tưởng đội ngũ nhà giáo, học sinh và nhân dân trên địa bàn.

2. Duy trì và bảo đảm chất lượng giáo dục, xây dựng phương án hỗ trợ để không gián đoạn hoạt động giáo dục của trẻ em, học sinh.

3. Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, nhân sự khi sáp nhập, giải thể theo đúng quy định của pháp luật.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai, báo cáo kết quả thực hiện và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 01/9 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- Các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
Các phòng CM;
- Lưu: VT, NC (TPT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn